

Số: 818/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 5 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2016 - 2020 của các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 25/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về Nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định số 1777/QĐ-UBND, 1778/QĐ-UBND, 1779/QĐ-UBND ngày 17/9/2013; Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 07/10/2013; Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 15/10/2013; Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 27/TTr-SKH-CN ngày 05/4/2016 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2016 - 2020 của các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

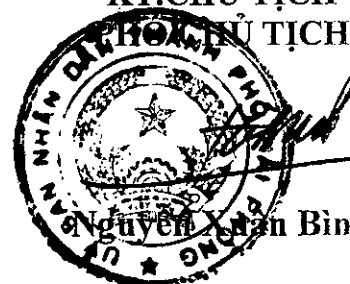
**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2016 - 2020 của các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020 (có các Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thành viên Ban Chủ nhiệm các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Nguyễn Xuân Bình ;
- Như Điều 2;
- GPVP;
- CV: KH-CN, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
KT. CHỦ TỊCH





## KẾ HOẠCH

Hoạt động giai đoạn 2016 - 2020 của Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Khoa học xã hội và Nhân văn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 818 /QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

### I. MỤC TIÊU

Bảo đảm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tham mưu, tư vấn, phản biện, xây dựng căn cứ khoa học cho các chủ trương, chính sách, quyết định của thành phố trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và an ninh.

### II. NHIỆM VỤ

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Nghiên cứu cung cấp những luận cứ khoa học góp phần nâng cao chất lượng các quyết định, chủ trương và công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020	2016-2020
2	Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến củng cố và xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường và nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân trước yêu cầu xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố.	2016-2020
3	Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến cơ chế chính sách, mô hình, giải pháp phát triển kinh tế với tốc độ nhanh và bền vững; thực hiện giải pháp điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; các giải pháp về phát triển kinh tế tri thức; nâng cao sự đóng góp của TFP vào GDP thành phố.	2016-2020
4	Nghiên cứu luận cứ, các giải pháp và mô hình tập trung phát triển các ngành dịch vụ chủ lực có hàm lượng chất xám cao, có lợi thế và tầm ảnh hưởng cao trong nước như: các hoạt động dịch vụ logistics; du lịch biển; phát triển mạng lưới thương mại và xây dựng thương hiệu; hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng; hiện đại hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính, viễn thông. Nghiên cứu các giải pháp huy động các nguồn	2016-2020

	lực đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế dịch vụ	
5	Nghiên cứu xây dựng các luận cứ khoa học, đề xuất các cơ chế, chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới như: phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; phát triển công nghiệp hỗ trợ, phục vụ cho nông nghiệp, nông thôn; huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới; tích tụ ruộng đất, sử dụng có hiệu quả đất nông nghiệp phát triển sản xuất hàng hóa	2016-2020
6	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng các mô hình kinh tế - xã hội phục vụ xây dựng nông thôn mới trong quy hoạch, kiến trúc, xây dựng cơ sở hạ tầng, cảnh quan nông thôn mới gắn với bảo tồn các giá trị truyền thống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, xã hội nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị nông thôn mới	2016-2020
7	Nghiên cứu các giải pháp áp dụng, nhân rộng mô hình "Cánh đồng mẫu lớn".	2016-2020
8	Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến đổi mới cơ chế quản lý và thực hiện xã hội hoá phát triển văn hoá, xã hội, giáo dục - đào tạo, thể thao, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân; xây dựng con người Hải Phòng	2016-2020
9	Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, gắn phát triển kinh tế với tiến bộ xã hội, công bằng xã hội, khắc phục mặt trái của đô thị hoá nhanh và kinh tế thị trường; phát triển văn hóa, xã hội khu vực nông thôn	2016-2020
10	Nghiên cứu luận cứ xây dựng và phát triển văn hoá, văn minh đô thị đáp ứng yêu cầu của đô thị loại 1, đô thị trung tâm cấp quốc gia; mô hình thành phố quốc tế, mô hình chính quyền đô thị	2016-2020
11	Nghiên cứu, khai thác những giá trị truyền thống lịch sử, văn hoá tốt đẹp của Hải Phòng	2016-2020
12	Nghiên cứu các luận cứ và giải pháp gắn phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biển đảo	2016-2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT CHỦ TỊCH

PHỤ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

## KẾ HOẠCH

Hoạt động giai đoạn 2016 – 2020 của Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Công nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

### I. MỤC TIÊU

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng công nghiệp theo chiều sâu, ưu tiên khuyến khích phát triển công nghiệp phụ trợ, phát triển các sản phẩm công nghiệp sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao, có sức cạnh tranh, đóng góp lớn cho GDP của thành phố, tăng nhanh hàm lượng khoa học, công nghệ trong sản phẩm công nghiệp.

### II. NHIỆM VỤ

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	<b>Lĩnh vực cơ khí, chế tạo:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ứng dụng công nghệ CAD trong thiết kế, đổi mới công nghệ phồng dạng và hạ liệu, áp dụng kỹ thuật số trong hạ liệu với các máy cắt Plasma kỹ thuật CNC.</li><li>- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong làm sạch bề mặt kim loại và sơn phủ.</li><li>- Ứng dụng công nghệ hàn tự động. Nâng cao trình độ công nghệ chế tạo vỏ tàu sử dụng hợp kim nhôm Panel hoặc vật liệu mới; ứng dụng công nghệ tổng đoạn trong chế tạo vỏ tàu.</li><li>- Ứng dụng, hoàn thiện công nghệ sản xuất các phụ kiện và nghi khí hàng hải, ưu tiên sử dụng các vật liệu trong nước, từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.</li><li>- Ứng dụng công nghệ cao trong thiết kế, chế tạo khuôn mẫu, chế tạo linh kiện phức tạp, đòi hỏi chính xác cao.</li><li>- Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và phát triển sản xuất sản phẩm cơ điện tử, điện tử hoá các sản phẩm cơ khí; công nghệ nhiệt luyện.</li><li>- Ứng dụng công nghệ CAD/CAM/PLC/CNC trong thiết kế, sản xuất, chế tạo thiết bị, máy móc cơ khí.</li></ul>	2016-2020
2	<b>Lĩnh vực điện tử, điện lạnh, tin học:</b>	

	<p>- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất hệ thống cơ - điện tử (MENS), hệ thống NANO cơ điện tử (NEMS) và các thiết bị sử dụng MENS, NEMS.</p> <p>- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất linh kiện, phần mềm nhúng trong các thiết bị điện tử viễn thông; sản xuất máy và thiết bị văn phòng.</p>	2016-2020
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực Công nghiệp hoá chất, nhựa:</b>	
	<p>- Hỗ trợ nghiên cứu hoàn thiện, thích nghi công nghệ nhập, sáng-tạo công nghệ nội sinh, tập trung nâng cấp đổi mới công nghệ ở những khâu quyết định chất lượng sản phẩm để nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh trên thị trường, sản xuất sản phẩm mới thay thế nhập ngoại trong lĩnh vực sơn, cao su, ốc quy, chất tẩy rửa, nhựa, bột nhẹ, vật liệu xây dựng nhựa, công nghiệp hóa dầu.</p> <p>- Nâng cấp công nghệ sản xuất theo hướng tự động hoá, điều khiển theo chương trình, trang bị hệ thống thiết bị tự kiểm tra chất lượng sản phẩm.</p>	2016-2020
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực Đúc, luyện kim, cán, kéo thép:</b>	
	<p>- Ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, công nghệ khuôn mẫu, khử ứng suất. Chú trọng phát triển sản phẩm kim loại cao cấp, kim loại hỗn hợp có tính năng ưu việt.</p> <p>- Ứng dụng, hỗ trợ tiếp nhận công nghệ hiện đại sản xuất thép tấm, thép lá, thép thanh, thép hình, phục vụ công nghiệp đóng và sửa chữa tàu thủy, sản xuất hàng siêu trường siêu trọng; nâng cao chất lượng thép xây dựng tiến tới xuất khẩu.</p> <p>- Nghiên cứu đổi mới, nâng cao, tiếp thu chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại về sản xuất gang, phôi thép.</p> <p>- Tiếp thu công nghệ sản xuất các kim loại cao cấp (có hàm lượng các bon và các tạp chất thấp, kim loại màu có tính năng đặc biệt), các hợp kim đặc chủng với nhiều đặc tính nổi trội.</p>	2016-2020
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực Sản xuất vật liệu xây dựng:</b>	
	<p>- Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu, hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường đối với các sản phẩm: xi măng, thủy tinh bao bì, thủy tinh dân dụng cao cấp, sứ vệ sinh, gạch ốp lát, vật liệu trang trí nhẹ, siêu nhẹ, vật liệu chống cháy, cách âm, cách nhiệt.</p> <p>- Tập trung tiếp nhận và nhân rộng công nghệ sản xuất vật liệu không nung từ các nguyên liệu như đá mặt, cát và tro xi nhiệt điện theo hướng công nghệ hiện đại, quy mô lớn, kích thước lớn, nhẹ để thay thế dần vật liệu nung.</p>	2016-2020
<b>6</b>	<b>Lĩnh vực Dệt - may, giấy dếp:</b>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đổi mới công nghệ theo hướng nâng cao chất lượng, đa dạng về chủng loại, mẫu một đáp ứng nhu cầu trong nước cũng như xuất khẩu, bảo đảm tăng thường xuyên kim ngạch xuất khẩu và có đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước, khu vực và thế giới.</li> <li>- Nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý các cơ sở hiện có, đầu tư thiết bị tiên tiến ở khâu then chốt, quyết định chất lượng sản phẩm để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.</li> <li>- Nghiên cứu nâng cao năng lực và các giải pháp công nghệ tiên tiến trong thiết kế mẫu một thời trang nhằm chào hàng và tiếp cận trực tiếp với khách hàng không phải qua khâu trung gian.</li> <li>- Hỗ trợ nghiên cứu, đầu tư công nghệ sản xuất nguyên phụ liệu, công nghiệp phụ trợ, bao bì,... để chủ động cung ứng từ trong nước, tạo tiền đề hạn chế dần tình trạng làm gia công.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế phế liệu.</li> </ul>	2016-2020
7	<b>Lĩnh vực công nghệ cao</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng; xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử, doanh nghiệp điện tử và phát triển thương mại điện tử.</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ cao, hiện đại trong chỉ huy tác chiến, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tự động hóa vào 3 khâu: thiết kế, quá trình công tác và kiểm tra, đo lường.</li> <li>- Hỗ trợ tiếp thu công nghệ và phát triển ứng dụng có hiệu quả các vật liệu mới có các tính năng kỹ thuật cao trong sản xuất công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, y tế: vật liệu Laser y tế, các loại thép đặc biệt, vật liệu từ tính, vật liệu quang học, vật liệu Compozi, vật liệu bao bì dễ phân hủy.</li> <li>- Hỗ trợ nghiên cứu chế tạo các vật liệu tiên tiến từ nguồn nguyên liệu trong nước, đặc biệt là nguyên liệu sinh học; các tổ hợp vật liệu mới trong công nghiệp, xây dựng và dân dụng như bê tông cốt kim, bê tông polyme, các tổ hợp vật liệu chịu nhiệt, chịu tác động môi trường, bền, nhẹ...</li> </ul>	2016-2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Bình

### KẾ HOẠCH

Hoạt động giai đoạn 2016 - 2020 của Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

#### I. MỤC TIÊU

Nghiên cứu, ứng dụng các mô hình, giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường; quản lý, khai thác sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.

#### II. NHIỆM VỤ

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Nghiên cứu xây dựng các luận cứ khoa học, đề xuất các cơ chế, chính sách, mô hình, giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường; quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên nước và khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.	2016-2020
2	Nghiên cứu biển và hải đảo, vùng nước sâu, xa bờ phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.	2016-2020
3	Nghiên cứu các luận cứ khoa học cho việc quy hoạch không gian biển và hải đảo; nghiên cứu quản lý và khai thác có hiệu quả các tài nguyên hải sản, cảnh quan du lịch.	2016-2020
4	Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới phục vụ bảo vệ môi trường; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước và khoáng sản.	2016-2020
5	Nghiên cứu sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, sức gió, sóng biển, thủy triều; ứng dụng các công nghệ và giải pháp tiết kiệm năng lượng.	2016-2020
6	Ứng dụng các giải pháp, công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới xử lý, cải thiện ô nhiễm môi trường, đặc biệt xử lý chất thải nông nghiệp và cải thiện môi trường khu vực làng nghề, nông thôn,	2016-2020



	các sông, hồ, khu công nghiệp của Hải Phòng	
7	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh; phát triển công nghệ tái chế chất thải.	2016-2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



### KẾ HOẠCH

Hoạt động giai đoạn 2016 - 2020 của Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Quản lý và phát triển đô thị, giao thông,

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 818 /QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

#### I. MỤC TIÊU

Xây dựng các luận cứ khoa học, các mô hình, giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ quản lý và phát triển đô thị, giao thông.

#### II. NHIỆM VỤ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
1	Nghiên cứu luận cứ phục vụ xây dựng và giải pháp thực hiện quy hoạch và chiến lược phát triển đô thị; luận cứ cho các quy chế phối kết hợp giữa các cơ quan chức năng và chính quyền trong quản lý và phát triển đô thị; luận cứ xây dựng mô hình đô thị kinh tế - sinh thái.	2016 - 2020
2	Nghiên cứu luận cứ cho giải pháp thể chế hoá sự tham gia của cộng đồng vào công tác lập và thực hiện quy hoạch. Nghiên cứu xây dựng và ứng dụng các mô hình xã hội hoá quản lý đô thị.	2016 - 2020
3	Nghiên cứu luận cứ cho chính sách tạo vốn phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, phát triển nhà ở đô thị, kinh tế đô thị, quy hoạch không gian đô thị. Nghiên cứu các giải pháp quy hoạch, phương án kiến trúc, xây dựng có bản sắc trong phát triển đô thị Hải Phòng.	2016 - 2020
4	Ứng dụng công nghệ và giải pháp hiện đại, đào tạo nhân lực, nâng cao năng lực và chất lượng quy hoạch không gian đô thị, thiết kế đô thị, thiết kế quy hoạch công trình ngầm, thiết kế ánh sáng, kiến trúc, xây dựng, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.	2016 - 2020
5	Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đô thị và xây dựng. Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý quy hoạch đô thị, quản lý giao thông đô thị, quản lý đất đai, các công trình ngầm, hạ tầng	2016 - 2020

6	<p>Áp dụng các thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao năng suất và chất lượng công trình; ứng dụng các giải pháp xử lý nền móng tiên tiến trong thi công nền móng công trình nhà, cầu, đường... phù hợp với nền đất yếu Hải Phòng. Nghiên cứu, sử dụng vật liệu mới trong xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và trang trí nội thất; cải thiện chất lượng các công trình và nhà ở.</p>	2016 - 2020
7	<p>Nghiên cứu các cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư phát triển giao thông vận tải với các phương thức đầu tư mới như BOT, BT, PPP; cơ chế và chính sách về phí và giá từ các dịch vụ giao thông để tăng nguồn thu; các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển vận tải khách công cộng bằng các hình thức hiện đại, hạn chế phương tiện cá nhân, nâng cao hiệu quả vận tải, giảm ùn tắc và ô nhiễm môi trường; các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp và công nghiệp phụ trợ phục vụ giao thông vận tải.</p>	2016 - 2020
8	<p>Nghiên cứu các giải pháp tổ chức, quản lý giao thông vận tải hợp lý, khoa học, từng bước hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ GIS trong quản lý, quy hoạch và khảo sát thiết kế; từng bước xử lý tình trạng ách tắc giao thông và tai nạn giao thông.</p>	2016 - 2020
9	<p>Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ về giao thông vận tải trong thiết kế, thi công các công trình giao thông bảo đảm nhanh, hiệu quả, tiên tiến.</p>	2016 - 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Bình

## KẾ HOẠCH

Hoạt động giai đoạn 2016 - 2020 của Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020

Lĩnh vực: Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

### I. MỤC TIÊU

Phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao, nhất là công nghệ sinh học. Tiếp tục đưa nhanh tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; phấn đấu nâng cao trình độ công nghệ và giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và sự cạnh tranh của nông hải sản; góp phần xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả và bền vững, nông nghiệp đô thị sinh thái.

### II. NHIỆM VỤ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
1	<b>Lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp</b>  - Từng bước ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong lai tạo, sản xuất giống cây trồng chất lượng cao, nâng cao trình độ thâm canh, đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp. Đưa nhanh việc ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật vào sản xuất.  - Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ xây dựng mô hình vùng lúa cao sản, chất lượng cao và xuất khẩu, vùng rau tập trung, vùng nguyên liệu cho chế biến công nghiệp, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ triển khai hiệu quả mô hình cánh đồng mẫu lớn.  - Tiếp tục hoàn thiện công nghệ sản xuất giống lúa lai chất lượng và năng suất cao để Hải Phòng trở thành một trong những địa phương sản xuất giống lúa lai lớn của miền Bắc.  - Tập trung nghiên cứu ứng dụng, khảo nghiệm các giống lúa ở các vùng sinh thái theo xu hướng giống chất lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu. Khảo nghiệm các giống rau màu để phục vụ cho vùng rau an toàn của thành phố. Khảo nghiệm các giống cây trồng mới phục vụ chế biến và xuất khẩu. Khảo nghiệm các loại thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ sâu bệnh hại có hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường.	2016 - 2020

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu áp dụng rộng rãi các biện pháp và mô hình canh tác tiên tiến, hiệu quả cao, mở rộng diện tích cây ăn quả, hoa, cây cảnh, chọn giống có năng suất cao chất lượng tốt theo hướng sản xuất hàng hoá, cải tạo vườn tạp, phục vụ chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng CNH, HĐH; bảo tồn nguồn gen bản địa, đặc sản; mô hình sử dụng linh hoạt đất lúa.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng chế phẩm sinh học trên rau, lúa, phát triển mô hình vùng rau an toàn. Nghiên cứu các biện pháp phòng trừ một số bệnh mới phát sinh trên cây trồng; ứng dụng công nghệ GIS trong cảnh báo, giám sát dịch hại; công nghệ sử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật .</li> <li>- Nghiên cứu các biện pháp và mô hình nâng cao hiệu quả phủ xanh đất trống đồi trọc, quản lý và phát triển rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, trồng thử các cây lâm nghiệp mới; mô hình và giải pháp tạo sinh kế cho người dân có rừng, phát triển kinh tế rừng.</li> </ul>	
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực chăn nuôi</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong lai tạo, sản xuất giống gia cầm, thủy cầm, gia súc có hiệu quả kinh tế cao, phục vụ chế biến và xuất khẩu; bảo tồn nguồn gen bản địa, đặc sản.</li> <li>- Khảo nghiệm các giống vật nuôi để nhanh chóng tiếp cận công nghệ lai tạo giống mới dần thay thế giống cũ, giống kém chất lượng. Thực nghiệm, lựa chọn các giống mới đưa vào cơ cấu vật nuôi. Tập trung cho chăn nuôi lợn.</li> <li>- Mở rộng các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức công nghiệp, kinh tế trang trại, gia trại, gắn với công nghiệp chế biến, sản xuất hàng hoá và xuất khẩu.</li> <li>- Nghiên cứu và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả phòng trị dịch, bệnh ở gia súc, gia cầm. Xây dựng quy trình kỹ thuật, mô hình vùng an toàn dịch bệnh đối với một số bệnh quan trọng trên gia súc, gia cầm ở Hải phòng, mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, giết mổ, chế biến, kinh doanh sản phẩm động vật, đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> <li>- Nghiên cứu sử dụng các thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm chất lượng và hiệu quả cao. Xây dựng quy trình nuôi dưỡng gia súc, gia cầm trên cơ sở nguồn thức ăn sẵn có của địa phương kết hợp với nguồn thức ăn bổ xung chất lượng cao.</li> </ul>	2016 - 2020
<b>3.</b>	<b>Lĩnh vực cơ khí hoá, phát triển ngành nghề nông thôn</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn ứng dụng công nghệ thích hợp ít chất thải để phát triển một số làng nghề, ngành, nghề truyền thống, tạo việc làm, phát triển công nghiệp nông thôn, ổn định xã hội.</li> <li>- Nghiên cứu hình thành mô hình cụm dịch vụ cơ khí, cơ điện</li> </ul>	2016 - 2020

	<p>phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng những giải pháp về cơ khí thuộc các lĩnh vực làm đất, tưới tiêu, thu hoạch, chế biến.</li> <li>- Nghiên cứu công nghệ, sản xuất các dụng cụ, thiết bị phục vụ công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn, nhất là trong lĩnh vực chế biến với quy mô nhỏ, hộ gia đình, trang trại như thiết bị, dụng cụ làm đất, thu hoạch, tưới tiêu, sấy, bảo quản, xay nghiền, vận chuyển cơ giới....</li> </ul>	
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu xây dựng cơ cấu nuôi trồng hợp lý, hiệu quả trên cả 3 vùng nước mặn, lợ, ngọt. Chú ý vùng nuôi nước ngọt và nuôi biển.</li> <li>- Nghiên cứu các giải pháp chủ động cung cấp giống, nhất là những đối tượng nuôi trồng cho hiệu quả kinh tế cao. Phân đấu để Hải Phòng thành trung tâm sản xuất giống thủy sản miền Bắc. Nghiên cứu các mô hình, các giải pháp quản lý giống.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, hoàn thiện các mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng tập trung, thâm canh năng suất cao, nâng cao hiệu quả đầm nuôi, tận dụng và mở rộng diện tích, mở rộng nghề nuôi nhuyển thể, lồng bè trên biển... Chú ý các mô hình nuôi kết hợp bảo vệ môi trường sinh thái.</li> <li>- Nghiên cứu, tổ chức sản xuất và sử dụng các chủng loại thức ăn có chất lượng, hiệu quả cao. Chú ý sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ.</li> <li>- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp bảo vệ môi trường, phòng trừ dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	2016 - 2020
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật phục vụ đánh bắt xa bờ có hiệu quả như kỹ thuật dò tìm luồng cá, thông tin liên lạc phòng tránh thiên tai, mô hình kiêm nghề, hoàn thiện ngư cụ phục vụ khai thác xa bờ.</li> <li>- Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp phù hợp với sự biến động nguồn lợi vùng biển ven bờ, hiện tượng nước biển dâng.</li> <li>- Áp dụng công nghệ khai thác chọn lọc nhằm bảo vệ nguồn lợi và nâng cao hiệu quả khai thác.</li> <li>- Nghiên cứu cơ chế, chính sách phát triển nghề cá nhân dân.</li> </ul>	2016 - 2020
<b>6</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>	
	- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công	2016 - 2020

	<p>nghệ vào các công trình thủy lợi, các kỹ thuật và giải pháp chống xói mòn...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào các công trình đầu mối và công trình thủy nông... bảo vệ mái đê biển, hoàn thiện giải pháp kỹ thuật xây kè biển.</li> <li>- Ứng dụng mô hình điều hành tưới có trợ giúp của máy tính trong tưới tiêu; phát triển các công nghệ tưới tiết kiệm nước.</li> <li>- Ứng dụng kết quả nghiên cứu về mô hình dự báo xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp.</li> </ul>	
7	<b>Lĩnh vực bảo quản chế biến</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng công nghệ mới vào bảo quản, chế biến theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, quy mô công nghiệp và trang trại, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tập trung vào công nghệ chế biến những nông sản chính, có sản lượng lớn, chủ đạo trong cơ cấu cây trồng, vật nuôi của thành phố, có chú ý vùng nguyên liệu ở các tỉnh lân cận và hướng vào xuất khẩu. Quản lý chất lượng nông sản theo chuỗi.</li> <li>- Nghiên cứu lựa chọn một cơ cấu công nghệ có trình độ hợp lý, phù hợp với quy mô hộ gia đình. Ưu tiên quy mô vừa và nhỏ, đặc biệt là kinh tế hộ gia đình.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, đặc biệt là các sản phẩm hải sản tươi sống, ăn liền.</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng đổi mới công nghệ chế biến theo hướng phát huy năng lực công nghệ thiết bị hiện có, đồng thời từng bước đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại để nâng cao chất lượng và đa dạng hoá chủng loại sản phẩm, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu (đặc biệt thị trường EU và Bắc Mỹ). Xây dựng Hải Phòng thành trung tâm chế biến thủy sản lớn ở khu vực phía Bắc, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.</li> </ul>	2016 - 2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Bình

**KẾ HOẠCH**

**Hoạt động giai đoạn 2016 - 2020 của Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020**

**Lĩnh vực: Chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân,**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 818 /QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**I. MỤC TIÊU**

Xây dựng các mô hình, giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

**II. NHIỆM VỤ**

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Ứng dụng trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới, làm chủ được các công nghệ, kỹ thuật hiện đại trong chẩn đoán và điều trị bệnh tật ở người, trong dự phòng các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, nguy hiểm, các bệnh lạ mới phát sinh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm...	2016 – 2020
2	Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong y học hiện đại, nghiên cứu ứng dụng y học cổ truyền để nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cộng đồng.	2016 – 2020
3	Tổng kết thực tiễn, đề xuất các mô hình, giải pháp phòng chống và điều trị các bệnh, dịch nguy hiểm, phổ biến ở Hải Phòng.	2016 – 2020
4	Phát triển y học biển. Đặc biệt tập trung các bệnh, mô hình chăm sóc sức khoẻ đặc thù phục vụ vùng biển đảo, các bệnh nghề nghiệp liên quan đến kinh tế biển đảo.	2016 – 2020
5	Nghiên cứu mô hình và các giải pháp tăng cường chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người lao động trong các khu vực đặc thù; mô hình chăm sóc sức khỏe ban đầu, bác sỹ gia đình; thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.	2016 – 2020
6	Nghiên cứu mô hình và các giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về y tế như quản lý chất lượng các bệnh viện, y tế tư nhân, quản lý dược phẩm, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, kinh tế y tế, nâng cao năng	2016 – 2020



	lực hoạt động của y tế cơ sở... trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường.	
--	--	--

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

